

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 2 (2020 - 2021)

Ngày thi: 21 / 7 /2021

Nhóm: **20T4-ĐCN1**

Môn học phần: **0714000453 - Vật Lý 1**

Giờ thi:

Phòng:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	20000421	Đoàn Trọng	Anh	22/09/2003	20T4-ĐCN1		6,3	Sáu , ba	
2	20001903	Luyện Thiên	Cơ	03/06/2005	20T4-ĐCN1		0,0	Không , không	Không nộp bài
3	20000141	Nguyễn Văn	Danh	15/03/2000	20T4-ĐCN1		9,5	Chín , năm	
4	20001834	Trần Thanh	Danh	01/10/2005	20T4-ĐCN1		5,5	Năm , năm	
5	20001942	Phan Thành	Đạt	21/06/2005	20T4-ĐCN1		5,8	Năm , tám	
6	20001697	Lê Anh	Đức	04/10/2005	20T4-ĐCN1		7,5	Bảy , năm	
7	20002061	Phan Nguyễn Hoàng	Gia	16/02/2002	20T4-ĐCN1		1,0	Một , không	
8	20000498	Huỳnh Thanh	Huy	29/06/2005	20T4-ĐCN1		9,3	Chín , ba	
9	20001487	Trần Quốc	Huy	01/10/2005	20T4-ĐCN1		4,8	Bốn , tám	
10	20000953	Đặng Ngân	Long	04/03/2002	20T4-ĐCN1		7,8	Bảy , tám	
11	20000555	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Long	05/04/2004	20T4-ĐCN1		9,5	Chín , năm	
12	20001003	Võ Thành	Long	31/10/2005	20T4-ĐCN1		5,3	Năm , ba	
13	20001055	Lương Nhựt	Nghiêm	15/01/2004	20T4-ĐCN1		6,8	Sáu , tám	
14	20000256	Huỳnh Minh	Nhật	11/11/2005	20T4-ĐCN1		5,8	Năm , tám	
15	20000181	Nguyễn Trọng	Phúc	13/02/2004	20T4-ĐCN1		8,3	Tám , ba	
16	20000996	Lương Hùng	Phương	21/11/2005	20T4-ĐCN1		0,0	Không , không	Không nộp bài
17	20000990	Phạm Trường	Sáng	29/07/2005	20T4-ĐCN1		4,8	Bốn , tám	
18	20000679	Trần Văn	Tài	13/05/2005	20T4-ĐCN1		6,3	Sáu , ba	
19	20001171	Nguyễn Bang Ngọc	Tân	29/06/2005	20T4-ĐCN1		7,3	Bảy , ba	
20	20000922	Vũ Huỳnh Phúc	Thiên	23/12/2005	20T4-ĐCN1		8,3	Tám , ba	
21	20000503	Nguyễn Chí	Thiện	10/04/2003	20T4-ĐCN1		6,8	Sáu , tám	
22	20000324	Phạm Văn Minh	Thuận	05/02/2005	20T4-ĐCN1		6,3	Sáu , ba	
23	20001552	Nguyễn Quốc	Toàn	16/08/2004	20T4-ĐCN1		8,3	Tám , ba	
24	20001992	Nguyễn Quốc	Toàn	05/10/2005	20T4-ĐCN1		9,0	Chín , không	
25	20001770	Nguyễn Huỳnh Quốc	Trung	03/11/2004	20T4-ĐCN1		8,5	Tám , năm	
26	20000379	Trần Quốc	Trung	08/08/2005	20T4-ĐCN1		7,8	Bảy , tám	
27	20000473	Thái Nguyễn Văn	Trường	14/05/2004	20T4-ĐCN1		8,3	Tám , ba	
28	20001329	Phạm Minh	Tú	03/11/2005	20T4-ĐCN1		8,0	Tám , không	
29	20002027	Nguyễn Duy	Tùng	30/06/2003	20T4-ĐCN1		5,8	Năm , tám	
30	20004479	Đỗ Phi	Việt	01/04/2003	20T4-ĐCN1		5,8	Năm , tám	
31	20000205	Trịnh	Vinh	26/10/2005	20T4-ĐCN1		7,0	Bảy , không	
32	20001793	Thiều Quang	Vũ	02/12/2005	20T4-ĐCN1		9,5	Chín , năm	

Ghi chú:

Danh sách gồm 32 sinh viên.

Số dự kiểm tra là 30 sinh viên.

Số vắng kiểm tra là 2 sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Hoàng Thiện

Cán bộ chấm thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thanh Tú

TP. HCM, ngày tháng năm 20.....
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....